

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THÔNG TIN CỦA BỘ CÔNG AN KẾT NỐI CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Stt	Loại thông tin	Chi tiết thông tin	Hình thức cập nhật, trao đổi, chia sẻ			Thời điểm cập nhật	Bắt buộc	Mục đích sử dụng	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đơn vị sử dụng	Ghi chú
	<i>(Thông tin các Bộ, Ngành, UBND, các Tổ chức trao đổi, chia sẻ)</i>	<i>(Các chỉ tiêu cho từng loại thông tin)</i>	Tự động <i>(Tự động chia sẻ thông tin với hệ thống 1 cửa)</i>	Truy vấn <i>(Chức năng trên hệ thống một cửa để tìm kiếm, khai thác, kết xuất thông tin)</i>	Cập nhật trực tiếp <i>(Chức năng trên hệ thống 1 cửa để các Bộ/Ngành cập nhật thông tin trực tiếp)</i>	<i>(Quy định rõ thời điểm cập nhật, chia sẻ thông tin)</i>	<i>(Bắt buộc phải cung cấp, chia sẻ, cập nhật trên hệ thống 1 cửa)</i>	<i>(Mục đích sử dụng của các đơn vị Vụ/Cục đối với từng loại thông tin của Bộ/ Ngành/UBND và các Tổ chức)</i>	<i>(Cơ sở pháp lý của việc đề xuất)</i>	<i>(Đánh giá mức độ phù hợp về nội dung, cấp độ văn bản, kiến nghị...)</i>	<i>(Bộ/ Ngành được phép khai thác sử dụng) - Xem tại file Bảng mã</i>	
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>	<i>(10)</i>	<i>(11)</i>	<i>(12)</i>	<i>(13)</i>
1	Thông tin hàng hóa cấm xuất khẩu, nhập khẩu	Nhóm mặt hàng	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa <i>(theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)</i>	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã HS <i>(theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)</i>	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK <i>(NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,)</i>	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý: <i>(Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,)</i>	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản quy định: <i>(Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)</i>	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực: <i>(Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,)</i>	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

2	Thông tin hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu	Nhóm mặt hàng	x	x	x	Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý: (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực: (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lý do/ mục đích tạm ngừng XNK	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
3	Thông tin hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép - Tạm nhập, tái xuất vũ khí, khí tài, trang thiết bị quân sự, an ninh phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh - Xuất nhập khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ - Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để xuất khẩu - Giấy phép vận chuyển chất ma túy; tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập và quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất. - Giấy phép mang pháo hoa, thiết bị, nhu kiện bắn pháo hoa vào Việt Nam	Loại giấy phép	x	x	x	Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Nhóm mặt hàng	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý: (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực: (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thời gian gia hạn	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
4	Thông tin hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành theo quy định	Loại kiểm tra: Kiểm tra chất lượng..	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cái cách số 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý: (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các điều kiện cần đáp ứng (nếu có) : (Đáp ứng tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (TCVN, QCVN)...))	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực: (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
5	Thông tin hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện ☐	Loại điều kiện	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Các thông tin xác định đối tượng quản lý: (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực: (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thời gian gia hạn	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
6	Thông tin hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt	Phương thức kiểm tra	x	x	x	Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Nội dung yêu cầu kiểm tra	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Nhóm mặt hàng	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,....)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý: (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,....)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Các trường hợp loại trừ	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tình trạng hiệu lực: (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,....)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
7	Thông tin hàng hóa, đối tượng miễn thuế	Loại miễn thuế	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Điều kiện miễn thuế	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý: (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các trường hợp loại trừ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Tình trạng hiệu lực: (Chưa có hiệu lực, còn hiệu lực, hết hiệu lực,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thời hạn áp dụng	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
8	Thông tin về quy trình, thủ tục cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu: - Tạm nhập, tái xuất vũ khí, khí tài, trang thiết bị quân sự, an ninh phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh - Xuất nhập khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ - Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để xuất khẩu - Giấy phép vận chuyển chất ma túy; tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập và quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất. - Giấy phép mang pháo hoa, thiết bị, phụ kiện bắn pháo hoa vào Việt Nam	Loại giấy phép	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Trạng thái cấp (Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (Hàng hóa, doanh nghiệp)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Loại hồ sơ phải nộp (Liệt kê các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu (nếu có))	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Quy định về nộp hồ sơ (các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu ...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận (vấn bản, điều khoản quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

9	Thông tin về quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận/ xác nhận	Loại giấy chứng nhận/ xác nhận	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i>NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Hàng hóa, doanh nghiệp</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Loại hồ sơ phải nộp (<i>Liệt kê các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu (nếu có)</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Quy định về nộp hồ sơ (các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu ...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận (vấn bản, điều khoản quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

10	Thông tin về quy trình, thủ tục đăng ký kiểm tra chuyên ngành theo quy định	Loại kiểm tra: Kiểm tra chất lượng..	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 7. Cải cách số 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu;	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (Hàng hóa, doanh nghiệp)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Loại hồ sơ phải nộp (Liệt kê các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu (nếu có))	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Quy định về nộp hồ sơ (các loại hồ sơ phải nộp, Ký hiệu của các mẫu biểu ...)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận (vấn bản, điều khoản quy định về tiếp nhận, phản hồi kết quả tiếp nhận)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

11	Thông tin về kết quả cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu - Tạm nhập, tái xuất vũ khí, khí tài, trang thiết bị quân sự, an ninh phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh - Xuất nhập khẩu vũ khí, công cụ hỗ trợ - Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với trường hợp vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để xuất khẩu - Giấy phép vận chuyển chất ma túy; tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập và quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất. - Giấy phép mang pháo hoa, thiết bị, phụ kiện bắn pháo hoa vào Việt Nam	Loại giấy phép	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i>NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Hàng hóa, doanh nghiệp</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Số tiếp nhận/ đăng ký	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Kết quả chung (<i>Đạt; Phù hợp; Được cấp;... / Không đạt; Không phù hợp; Từ chối cấp; ...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Nội dung giấy phép	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lý do không tiếp nhận/ trả lại,... và yêu cầu bổ sung (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thông tin liên quan khác (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản trả lời kết quả (<i>Gồm thông tin văn bản, số giấy phép, cơ quan ban hành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

12	Thông tin về kết quả cấp giấy chứng nhận/ xác nhận:	Loại giấy chứng nhận/ xác nhận:	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngày khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Gia hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i>NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,....</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Hàng hóa, doanh nghiệp</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Số tiếp nhận/ đăng ký	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Kết quả chung (<i>Đạt; Phù hợp; Được cấp;... / Không đạt; Không phù hợp; Từ chối cấp;...</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Nội dung chứng nhận/ xác nhận	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lý do không tiếp nhận/ trả lại,... và yêu cầu bổ sung (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thông tin liên quan khác (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản trả lời kết quả (<i>Gồm thông tin văn bản, số giấy phép, cơ quan ban hành</i>)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

13	Thông tin về kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định	Loại kiểm tra: Kiểm tra chất lượng..	x	x	x	X. Thời gian thực 24/7; ngày khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Trạng thái cấp (<i>Cấp mới; Già hạn; Hủy/ thu hồi...</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (<i>NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,....</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Đối tượng quản lý (<i>Hàng hóa, doanh nghiệp</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Số tiếp nhận/ đăng ký	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Kết quả kiểm tra (<i>Đạt; Phù hợp; Được cấp;... / Không đạt; Không phù hợp; Từ chối cấp; ...</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lý do không tiếp nhận/ trả lại,... và yêu cầu bổ sung (nếu có)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thông tin liên quan đến hàng hóa (<i>nhà sản xuất, địa chỉ, số lô sản xuất..</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Biện pháp xử lý hàng hóa không đạt yêu cầu	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Thông tin liên quan khác (số tờ khai(nếu có))	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản trả lời kết quả (<i>Gồm thông tin văn bản, số giấy phép, cơ quan ban hành</i>)	x	x	x	nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

14	Thông tin về tổ chức chứng nhận, giám định, đánh giá sự phù hợp, cơ sở kiểm nghiệm	Loại tổ chức	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu 6. Điểm d khoản 1 Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên tổ chức	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Số điện thoại liên hệ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Phạm vi chứng nhận, giám định, đánh giá	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
15	Thông tin cảnh báo rủi ro	Lĩnh vực có rủi ro/vi phạm (nguy cơ vi phạm về chất lượng ...)	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cái cách số 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 11	
		Đối tượng có rủi ro	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 11	
		Nội dung cảnh báo rủi ro	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 11	

		Biện pháp quản lý	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 11	
		Thông tin liên quan khác (nếu có)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 11	
		Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 11	
		Văn bản cung cấp thông tin	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 11	
16	Thông tin về Tổ chức có thẩm quyền của nước đã ký kết Điều ước quốc tế thừa nhận lẫn nhau trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành mà Việt Nam là thành viên	Loại hoạt động kiểm tra chuyên ngành	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cái cách số 5 tại Điểm đ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên tổ chức	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Số điện thoại liên hệ	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

17	Thông tin về cơ sở áp dụng hệ thống quản lý chất lượng	Tên cơ sở	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	nt	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 6. Cải cách số 5 tại Điểm d khoản 3 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Hệ thống chất lượng áp dụng	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Văn bản quy định: (Số hiệu văn bản, điều khoản quy định về chính sách)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
18	Thông tin đánh giá mức độ rủi ro đối với hàng hóa, doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc quản lý chuyên ngành	Tên hàng hóa (theo đối tượng quản lý của các Bộ/ngành)	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã HS (theo Danh mục hàng hóa XNK VN hiện hành)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lĩnh vực XNK (NK, XK, QC, TN-TX, TX-TN,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Các thông tin xác định đối tượng quản lý: (Xuất xứ, phẩm cấp, tính chất hàng hóa, mục đích sử dụng,....)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	

		Mức độ rủi ro	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Lý do phân loại rủi ro	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Đơn vị yêu cầu phân loại	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Số văn bản ban hành kết quả phân loại	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
19	Thông tin doanh nghiệp đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa quản lý chuyên ngành	Lĩnh vực kinh doanh, ngành hàng	x	x		Y. Tài theo lô dư liệu; 0h hàng ngày	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; 4. Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 5. Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Đã có nhưng chưa chi tiết. Đề nghị đưa vào Nghị định	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Tên doanh nghiệp (cơ sở kinh doanh)	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Mã số thuế doanh nghiệp	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
		Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh	x	x		nt	x	nt	nt	nt	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21	
20	Thông tin cảnh báo về các hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa; gian lận thương mại, các phương thức thủ đoạn, xu hướng vi phạm...	Tên tổ chức/cá nhân/doanh nghiệp	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA	phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Mã số doanh nghiệp/CCCD/HC	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA	phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	

		Địa chỉ (thường trú/ địa chỉ trụ sở...?)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Điện thoại	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Loại hàng hóa/Mô tả hàng hóa	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Thông tin cảnh báo	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
21	Thông tin xác thực của địa chỉ doanh nghiệp: Tính xác thực của địa chỉ doanh nghiệp (có thật/không có thật, có nhà xây trên đất hay chỉ là đất trống...?!	Tên tổ chức/cá nhân/doanh nghiệp	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA	phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Mã số doanh nghiệp/CCCD/HC	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Địa chỉ theo đăng ký/ số điện thoại	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	

		- Có / không hoạt động tại địa chi	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		- Địa chi không tồn tại	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		- Có / Không có nhà xây trên đất	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Thông tin xác minh khác	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
22	Thông tin liên quan khi chủ doanh nghiệp nợ thuế XNK và bỏ trốn	Mã số doanh nghiệp/CCCD/HC	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA	phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Tên tổ chức/các nhân/Doanh nghiệp	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Thông tin chủ sở hữu	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	

		Thông tin khác	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Thông tư 85/2016/TTLT- BTC-BCA		1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
23	Thông tin các dự án quan trọng quốc gia có sử dụng hàng hóa xuất, nhập khẩu (hàng hóa là nguyên liệu, vật liệu, máy móc....)	Tên dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điểm a, Khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Chưa rõ ràng	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Mức đầu tư của dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Thời gian thực hiện dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Thời gian hoàn thành dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Tên chủ đầu tư	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	
		Mã số thuế của chủ đầu tư	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18,19, 20, 21	

27		Tên doanh nghiệp thực hiện dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	Điểm a, Khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2015/NĐ-CP	Chưa rõ ràng	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	
		Mã số doanh nghiệp thực hiện dự án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	
		Địa chỉ	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	B. Tạo điều kiện cho nhà nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21	
24	Thông tin vi phạm pháp luật hành chính của tổ chức (có thực hiện hoạt động XNK, XNC) do Bộ Công an phát hiện, xử lý		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Khoản 2 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Quyết định số 133/2002/QĐ-TTg ngày 09/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy tại địa bàn biên giới, cửa khẩu và trên biển. Điều 5 Thông tư liên tịch số 85/2016/TTLT-BTC-BCA giữa Bộ Tài chính - Bộ Công an ngày ngày 20/6/2016 quy định về phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính Điều 4 Thông tư liên tịch số 146/2010/TTLT-BTC-BCA-BQP ngày 23/9/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Công an- Bộ Quốc phòng Hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế	Đã có Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đề nghị cân nhắc bổ sung vào Nghị định này	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số quyết định	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Tên tổ chức	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Mã số thuế	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Hành vi vi phạm	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Tên hàng hóa	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Mã HS	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thuộc Tờ khai hải quan số(nếu có)	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Hình thức xử phạt (chính, bổ sung)	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số tiền xử phạt	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Biện pháp khắc phục hậu quả	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Trị giá tang vật	x	x				nt	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

25	Thông tin vi phạm pháp luật hành chính của cá nhân (có thực hiện hoạt động XNK, XNC) do Bộ Công an phát hiện, xử lý		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Điều 98 Luật quản lý thuế 2019 Điều 26 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan Quyết định số 133/2002/QĐ-TTg ngày 09/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy tại địa bàn biên giới, cửa khẩu và trên biển. Điều 5 Thông tư liên tịch số 85/2016/TTLT-BTC-BCA giữa Bộ Tài chính - Bộ Công an ngày ngày 20/6/2016 quy định về phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính Điều 4 Thông tư liên tịch số 146/2010/TTLT-BTC-BCA-BQP ngày 23/9/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Công an- Bộ Quốc phòng Hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế	Đã có Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đề nghị cân nhắc bổ sung vào Nghị định này	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Tên người vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số CMND/CCCD/HC	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Mã số thuế (nếu có)				X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Hành vi vi phạm	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Tên hàng hóa	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Mã HS	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thuộc Tờ khai hải quan số(nếu có)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Hình thức xử phạt (chính, bổ sung)	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 ,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số tiền xử phạt	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 ,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Biện pháp khắc phục hậu quả	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 ,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Trị giá tang vật	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 ,14,15,16,17,18,19, 20,21	

26	Thông tin vi phạm pháp luật hình sự của tổ chức (có thực hiện hoạt động XNK, XNC) do Bộ Công an phát hiện, xử lý		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Quyết định số 133/2002/QĐ-TTg ngày 09/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy tại địa bàn biên giới, cửa khẩu và trên biển. Điều 5 Thông tư liên tịch số 85/2016/TTLT-BTC-BCA giữa Bộ Tài chính - Bộ Công an ngày ngày 20/6/2016 quy định về phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính Điều 4 Thông tư liên tịch số 146/2010/TTLT-BTC-BCA-BQP ngày 23/9/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Công an- Bộ Quốc phòng Hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thông tin khởi tố vụ án						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Quyết định khởi tố vụ án	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số quyết định	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Ngày quyết định	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Đơn vị ra quyết định	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Địa điểm khởi tố vụ án	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thông tin khởi tố bị can						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Quyết định khởi tố bị can	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số quyết định	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Đơn vị ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Ngày ra quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Đối tượng bị khởi tố	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Mã số thuế	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Địa chỉ đối tượng bị khởi tố	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Dấu hiệu tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự (điều khoản nào)	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Nơi xảy ra vụ án	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
27	Thông tin vi phạm pháp luật hình sự của cá nhân (có thực hiện hoạt động XNK, XNC) do Bộ Công an phát hiện, xử lý		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006 Quyết định số 133/2002/QĐ-TTg ngày 09/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy tại địa bàn biên giới, cửa khẩu và trên biển. Điều 5 Thông tư liên tịch số 85/2016/TTLT-BTC-BCA giữa Bộ Tài chính - Bộ Công an ngày ngày 20/6/2016 quy định về phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính Điều 4 Thông tư liên tịch số 146/2010/TTLT-BTC-BCA-BQP ngày 23/9/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Công an- Bộ Quốc phòng Hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin hải quan và thông tin về người nộp thuế	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thông tin khởi tố vụ án						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Quyết định khởi tố vụ án	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Ngày quyết định	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Đơn vị ra quyết định	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Địa điểm khởi tố vụ án	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thông tin khởi tố bị can						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Quyết định khởi tố bị can	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số quyết định	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Ngày quyết định	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Đơn vị ra quyết định	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Ngày ra quyết định	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Đối tượng bị khởi tố	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Số CMND/CCCD/HC	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Mã số thuế (nếu có)						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Địa chỉ đối tượng bị khởi tố	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Dấu hiệu tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự (điều khoản nào)	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Nơi xảy ra vụ án	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Trị giá tang vật	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
28	Kết luận thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân (có hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh)		x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cập nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 27 Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Điều 27 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành	Chưa có, đề nghị đưa vào Nghị định này.	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Mã số thuế/CMND/CCCD/HC						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Tên doanh nghiệp/cá nhân						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số quyết định						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Ngày quyết định						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thời gian tiến hành thanh tra						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Nội dung thanh tra, kiểm tra						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Kết luận (Vi phạm / không vi phạm)						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Nội dung kết luận						C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	nt	nt	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
29	Thông tin, dữ liệu về người nhập cảnh (tuyến không/bộ/biển/sắt liên vận quốc tế)	Họ và tên người XNC	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 62; 64; 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh	x	x			x	nt	nghị định 85; nghị định 47; thông tư liên tịch của bộ tài chính với bộ công an	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Quốc tịch	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Tuổi	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Giới tính	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Ảnh	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thời gian	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Cửa khẩu nhập	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
30	Thông tin, dữ liệu về người xuất cảnh (tuyến không/bộ/biển/sắt liên vận quốc tế)	Họ và tên người XNC	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 62 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh	x	x			x	nt	ngộ định 85; nghị định 47; thông tư liên tịch của bộ tài chính với bộ công an	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Quốc tịch	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Tuổi	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Giới tính	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Ảnh	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thời gian	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Cửa khẩu nhập	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

31	Thông tin, dữ liệu về người quá cảnh (tuyến không/bộ/biển/sắt liên vận quốc tế)	Họ và tên người XNC	x	x		Y. Tái theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 62 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh	x	x			x	nt	nghị định 85; nghị định 47; thông tư liên tịch của bộ tài chính với bộ công an	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Quốc tịch	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Tuổi	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Giới tính	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thời gian	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Cửa khẩu nhập	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
32	Dữ liệu thông tin về hộ chiếu, VISA của người xuất nhập cảnh, quá cảnh (cần thiết xác định đối tượng)	Số Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh	x	x			x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tận dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 62 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Ngày cấp Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh	x	x			x	nt	nghị định 85; nghị định 47; thông tư liên tịch của bộ tài chính với bộ công an	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Quốc gia cấp Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh đã hết hạn	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thông tin bị chú (Hộ chiếu)	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
			x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

33	Danh sách Hành khách lưu trú tại địa bàn quản lý	Họ và tên người XNC	x	x				C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 62 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh	x	x				nt	ng nghị định 85; nghị định 47; thông tư liên tịch của bộ tài chính với bộ công an	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Nơi đăng ký thường trú tại Việt Nam (Phường/ xã)	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Nơi đăng ký tạm trú tại Việt Nam (Phường/ xã)	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thời điểm đăng ký tạm trú	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
			x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
34	Hình ảnh của người xuất cảnh, nhập cảnh	Tên file (đường link) chứa hình ảnh	x	x	x			C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 62 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Nơi chụp ảnh	x	x				nt	ng nghị định 85; nghị định 47; thông tư liên tịch của bộ tài chính với bộ công an	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thời gian chụp ảnh	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị XNC	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

35	Loại thông tin các bộ, ngành, UBND, các tổ chức trao đổi, chia sẻ: Thông tin đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (từ nguồn Cục Cảnh sát giao thông)	Mã số giấy chứng nhận đăng ký	x	x		Y. Tải theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 5 Thông tư liên tịch BTC< BCA< BQP Số: 146/2010/TTLT/BTC-BCA-BQP	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Ngày cấp	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Nơi cấp	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Tên/ loại phương tiện	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Họ và tên chủ phương tiện	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Số CMND/ CCCD/Định danh công dân	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Biển số đăng ký	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Biển số cũ (đã cấp trước đây)	x	x			x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
36	Thông tin tạm hoãn xuất cảnh của người nộp thuế	Số Hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị XNC	x	x	x	Y. Tải theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày		C. Đối với nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, hành khách, tổ chức thương mại, đối tác chuỗi cung ứng và xu hướng tuân thủ biên giới; đề tậ dụng thông tin mới và kết quả của hoạt động kiểm tra và đánh giá tuân thủ trong các phân tích rủi ro liên tục	Điều 5 Thông tư liên tịch BTC< BCA< BQP Số: 146/2010/TTLT/BTC-BCA-BQP	Phù hợp	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Ngày tạm hoãn xuất cảnh	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Thông tin liên quan đến tình hình cư trú, XNC của người nộp thuế hoặc đại diện hợp pháp của người nộp thuế	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	

		Danh sách người nộp thuế đã bị xử lý hình sự về tội: buôn lậu; vận chuyển hàng hoá trái phép qua biên giới; trốn thuế, sử dụng hoá đơn, chứng từ giả; ma tuý	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	
		Lý do tạm hoãn xuất cảnh	x	x				nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20,21	